

Mẫu số 01

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. HỒ CHÍ MINH -----

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN QUỐC THỊNH

2. Ngày tháng năm sinh: 06/03/1977; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng tàu

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 86 Nguyễn Hồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: 86 Nguyễn Hồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0903.902099;

E-mail:thinhtq@buh.edu.vn hoặc tqthinhkt@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 1 năm 2000 đến tháng 1 năm 2011: Giảng dạy, Giảng viên, Trường Đại học Văn Lang

Từ tháng 2 năm 2011 đến tháng 11 năm 2014: Giảng dạy, Giảng viên, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 10 năm 2015: Giảng dạy, Trưởng Bộ môn Kế toán quản trị, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 10 năm 2017: Giảng dạy, Phó Trưởng khoa Kế toán kiểm toán, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Từ năm tháng 11 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018: Giảng dạy, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Kế toán kiểm toán, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 1 năm 2019: Giảng dạy, Trưởng khoa Kế toán kiểm toán, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Từ tháng 2 năm 2019 đến nay: Giảng dạy, Giảng viên, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kế toán kiểm toán, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại cơ quan:(028) 38 291901

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 9 năm 1999, ngành Kế toán, chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Văn Lang, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 7 tháng 4 năm 2004, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 9 năm 2015 ngành: Kinh doanh và quản lý, chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở:

Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh...tại HDGS ngành, liên ngành:..

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: tập trung chuyên về lĩnh vực kế toán, trong đó các hướng nghiên cứu liên quan về đánh giá xu hướng hội nhập, tiến tới hội tụ chuẩn mực quốc tế về kế toán để có những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập; đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế về kế toán; đánh giá mức độ công bố thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, ngân hàng để xem xét việc tuân thủ trong các quy định về kế toán; và những vấn đề có liên quan đến kế toán như kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị lợi nhuận hay một số lĩnh vực có liên quan đến tài chính như thuế, công cụ tài chính phái sinh...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành (số lượng): 5 đề tài, trong đó 01 đề tài cấp Bộ và 04 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng): 54 bài báo khoa học; trong đó 04 bài được đăng trên Tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus).

- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 8.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (5 công trình tiêu biểu cho từng thể loại về bài báo khoa học; đề tài nghiên cứu khoa học; sách giáo trình; và tài liệu tham khảo để nhìn nhận sự đa dạng trong nghiên cứu):

- Bài báo khoa học Factor Affecting the Level of Financial Information Transparency – Evidence form Top 30 Listed Companies in Singapore, Philippines and Vietnam. Studies in Computation Intelligence (Econometrics for Financial Application), số 760, trang 1035 - 1045, năm 2018, tác giả Trần Quốc Thịnh (Scopus, ISSN: 18609503, 1860949X).

- Bài báo khoa học Corporate Governance Factors Impact on the Earnings Management – Evidence on Listed Companies in Ho Chi Minh Stock Exchange. Studies in Computation Intelligence (Beyond for Traditional Probabilistic Method in Economics), số 809, trang 719 - 725, năm 2019, tác giả Trần Quốc Thịnh và Nguyễn Ngọc Tân (Scopus, ISSN: 18609503, 1860949X).

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hoàn thiện khung pháp lý góp phần phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh ở Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế, mã đề tài ĐHNH.020/17, năm 2019, Quyết định công nhận 1257/QĐ-NHNN, ngày 12/06/2019, Trần Quốc Thịnh (Chủ nhiệm) và các thành viên gồm Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Luyện, Đinh Văn Thịnh, Trần Thị Hải Vân, Lâm Tố Trang, Trần Văn Anh, Đỗ Thị Hương, Nguyễn Văn Quý.

- Sách giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2016, ISBN 978-604-922-442-3, Trần Quốc Thịnh (Chủ biên) và các thành viên gồm Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thục Đoàn, Nguyễn Thanh Huyền.

- Tài liệu tham khảo Kế toán quốc tế - International Accounting, nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2018, ISBN 978-604-922-638-0, chủ biên là Trần Quốc Thịnh.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua	Quyết định số, ngày, tháng, năm của cơ quan ban hành quyết định
Cấp Ngành ngân hàng		
2013	Thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngành ngân hàng năm học 2012 – 2013 (Bằng khen Thống đốc)	Bằng khen theo Quyết định 2117/QĐ-NHNN, ngày 23/09/2013
2017	Thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngành ngân hàng năm học 2016 – 2017 (Bằng khen Thống đốc)	Bằng khen theo Quyết định 2417/QĐ-NHNH, ngày 21/11/2017
2018	Thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2015 – 2017 (Bằng khen Ngành Ngân hàng)	Bằng khen theo Quyết định 2027/QĐ-NHNH, ngày 18/10/2018
Cấp Trường		
2012	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2011 -2012 (Chiến sỹ thi đua cơ sở)	Giấy khen theo Quyết định 520/QĐ-ĐHNNH, ngày 8/10/2012
2013	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2012 -2013 (Chiến sỹ thi đua cơ sở)	Giấy khen theo Quyết định 735/QĐ-ĐHNNH, ngày 13/08/2013
2015	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014 -2015 (Chiến sỹ thi đua cơ sở)	Giấy khen theo Quyết định 1025/QĐ-ĐHNNH, ngày 31/8/2015
2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015 -2016 (Chiến sỹ thi đua cơ sở)	Giấy khen theo Quyết định 1480/QĐ-ĐHNNH, ngày 8/8/2016
2016	Thành tích xuất sắc trong đợt thi đua chào mừng 65 năm thành lập Ngành	Giấy khen theo Quyết định 1884/QĐ-ĐHNNH, ngày

	Ngân hàng	9/9/2016
2017	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 -2017 (Chiến sỹ thi đua cơ sở)	Giấy khen theo Quyết định 1589/QĐ-ĐHNNH, ngày 30/8/2017
2018	Thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học (2017 – 2018)	Giấy khen theo Quyết định 1119/QĐ-ĐHNNH, ngày 20/6/2018
2018	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 -2018 (Chiến sỹ thi đua cơ sở)	Giấy khen theo Quyết định 1491/QĐ-ĐHNNH, ngày 21/8/2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Về tiêu chuẩn, tôi luôn có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt và gương mẫu trong nghề giáo. Bản thân tôi luôn trao dồi nghiệp vụ chuyên môn, học tập và nâng cao trình độ kiến thức. Tôi đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp và có lý lịch bản thân rõ ràng.

Về nhiệm vụ, tôi luôn thực hiện đầy đủ và có chất lượng đối với chương trình giáo dục. Tôi gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường. Bản thân tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Hơn nữa, bản thân tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Đồng thời, tôi sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng thời gian tham gia đào tạo là gần 20 năm.

Từ năm 1995 -1999: cử nhân, chuyên ngành Kế toán, Trường Đại học Văn Lang

Từ năm 2000 – 2004: thạc sỹ, chuyên ngành Kế toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Từ năm 2008 – 2015: tiến sỹ, chuyên ngành Kế toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Năm 2017: chứng nhận tham gia chương trình học và đánh giá chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRSs learning and assessment programe).

Năm 2017: chứng nhận tham gia chương trình kiểm toán mẫu báo cáo tài chính của Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014				2	575		1.470
2	2014-2015				6	325		837
3	2015-2016				3	225	90	847
3 năm học cuối								
4	2016-2017			2	6	459	45	1.096
5	2017-2018			3	6	310	90	973
6	2018-2019			1	2	225	45	585

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: .. năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số bằng: 01620/051/KH2/2007; năm cấp: 2009

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, Việt Nam (môn học: International Accounting và Management Accounting)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Số bằng 01620/051/KH2/2007; năm cấp: 2009; tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phan Thị Thu Trang		X	X		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	2017
2	Nguyễn Thị Lan		X	X		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	2018

3	Dương Thị Ngọc Yến		X	X		2016-2017	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2017
4	Nguyễn Đức Phước		X	X		2016-2017	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2018
5	Lê Thị Thanh Vân		X	X		2017-2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	2018
6	Trần Thị Kim Oanh		X	X		2017-2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Kế toán quốc tế	Sách giáo trình	NXB Lao động, 2013	6	Thành viên, biên soạn chương 2, 3, 5	Xác nhận 559/CN-ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Hệ thống thông tin kế toán	Sách giáo trình	NXB Kinh tế TP.HCM, 2016	5	Chủ biên, biên soạn các chương	Xác nhận 564/CN- ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
3	Kế toán quản trị	Sách giáo trình	NXB Kinh tế TP.HCM, 2017	4	Đồng chủ biên, biên soạn chương 1, 3, 5	Xác nhận 565/CN- ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
4	Câu hỏi, bài tập và tình huống hệ thống thông tin kế toán	Tài liệu tham khảo	NXB Kinh tế TP.HCM, 2017	3	Chủ biên, biên soạn các chương	Xác nhận 562/CN- ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
5	Management Accounting - Kế toán quản trị	Tài liệu tham khảo	NXB Kinh tế TP.HCM, 2017	5	Chủ biên, biên soạn các chương	Xác nhận 563/CN- ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng

						TP.HCM
6	Các tình huống thực tế và bài tập thực hành kế toán công	Tài liệu tham khảo	NXB Kinh tế TP.HCM, 2017	5	Đồng chủ biên, biên soạn các chương	Xác nhận 566/CN-ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
7	Kế toán quốc tế International Accounting	Tài liệu tham khảo	NXB Kinh tế TP.HCM, 2018	1	Chủ biên, biên soạn các chương	Xác nhận 561/CN-ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
8	Báo cáo tài chính khu vực công	Tài liệu tham khảo	NXB Kinh tế TP.HCM, 2019	1	Chủ biên, biên soạn các chương	Xác nhận 560/CN-ĐHNH, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Phương hướng và giải pháp hoàn thiện hệ thống chuẩn mực	Chủ nhiệm	CT-1412-34	2015-2016	Quyết định 567/QĐ-ĐHNH, ngày 14/5/2016

	kế toán Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập kế toán quốc tế				
2	Các nhân tố tác động đến hiệu quả kinh tế của các ngân hàng thương mại Việt Nam – Bằng chứng tại Việt Nam	Chủ nhiệm	CT-1607-53	2015-2016	Quyết định 2452/QĐ-ĐHNH, ngày 30/11/2016
3	Quản trị công tác tác động đến mức độ công bố thông tin bắt buộc và tự nguyện – Bằng chứng thực nghiệm tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Chủ nhiệm	CT-1710-68	2016-2017	Quyết định 2249/QĐ-ĐHNH, ngày 18/10/2017
4	Nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin kế toán trên báo cáo bộ phận của các doanh nghiệp niêm yết	Chủ nhiệm	CT-1805-89	2017 - 2018	Quyết định 2435/QĐ-ĐHNH, ngày 30/11/2018

	VN30				
5	Hoàn thiện khung pháp lý góp phần phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh ở Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế	Chủ nhiệm	ĐHNH.020/17	2017-2019	Quyết định 1257/QĐ-NHNN, ngày 12/06/2019

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Chi phí vận chuyển phát sinh liên quan đến trả lại hàng tồn kho	1	Tạp chí Phát triển kinh tế			Số 201 (tháng 7/2007)	31	2007
2	Những nội	1	Tạp chí Phát triển kinh tế			Số 202 (tháng	36-37	2007

	dung kế toán liên quan đến các công ty phát hành trái phiếu phát sinh chiết khấu và phụ trội				8/2007)		
3	Ảnh hưởng của phương pháp xác định doanh thu theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành đến báo cáo tài chính theo mô hình Kế	1	Tạp chí Phát triển kinh tế		Số 206 (tháng 12/2007)	37-38	2007

	toán Mỹ							
4	Kế toán đầu tư trái phiếu phát sinh trái phiếu và phụ trội	1	Tạp chí Kế toán			Số 68 (tháng 10/2007)	35-36	2007
5	Hoàn thiện những nội dung và phương pháp trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn	1	Tạp chí Phát triển kinh tế			Số 229 (tháng 11/2009)	49-52	2009
6	Kế toán Việt	1	Tạp chí Công nghệ Ngân			Số 73 (tháng	13-19	2012

	Nam trong xu hướng hội tụ kế toán quốc tế		hàng			4/2012)		
7	Thách thức của quá trình hội tụ kế toán quốc tế và những kinh nghiệm cho Việt Nam	1	Tạp chí Kiểm toán			Số 3 (136) (tháng 3/2012)	43-48	2012
8	Định hướng phát triển hệ thống chuẩn mức báo cáo tài chính Việt Nam đáp ứng xu thế	1	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán			Số 14/2012 (101)	33-36	2012

	hội tụ kế toán quốc tế							
9	Khảo sát thực nghiệm việc áp dụng chuẩn mức kế toán Việt Nam của các doanh nghiệp	1	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán			Số 9/2014 (132)	17-19	2014
10	Một số giải pháp hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam	1	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			Số 24 (tháng 12/2014)	4-6	2014
11	Các giải pháp hoàn thiện việc áp dụng chuẩn	1	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán			Số 10/2014 (133)	39-41	2014

mục kế toán Việt Nam của các doanh nghiệp								
---	--	--	--	--	--	--	--	--

Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
12	Evaluating the Provision of Information in the Financial Statements of Enterprises: Empirical Evidence From Vietnam	1	Journal of Modern Accounting and Auditing ISSN (1548-6583); ISSN Online (1935-9683)			Tập 11, số 9	435-442	2015
13	Đánh giá thực trạng thông tin cung cấp	1	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán			Số 91+92 (Tháng 5+6/2015)	38-43	2015

	trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam							
14	Evaluate the providing information in the financial statement of Vietnam enterprises	1	Proceedings of International conference on Business, Economics and Accounting (IBEA)			ISBN 978-602-19728-8-8	121-128	2015
15	A survey on compliance of Vietnamese accounting standard with IAS/IFRS in international integration trend	1	European Journal of Accounting Auditing and Fianace Research ISSN (2053-4086); ISSN Online (2053-4094)			Tập 4, số 3	1-15	2016
16	Định hướng hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam nhằm đáp ứng cam kết Hiệp	1	Tạp chí Phát triển & Hội nhập			Số 28 (28) tháng 5+6/2016	3-10	2016

	định TPP							
17	Xu hướng hội tụ kế toán quốc tế và một số bài học kinh nghiệm	1	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			Số 19 (tháng 8/2016)	48-50	2016
18	Những nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên báo cáo bộ phận của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	2	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán			Số 108 (tháng 10/2016)	38-47	2016
19	Phương thức hài hòa chuẩn mực quốc tế về kế toán của các quốc gia ASEAN	1	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán			Số 8/2016 (155)	9-11	2016
20	Phương thức hội nhập chuẩn mực quốc tế về kế toán của các quốc gia ASEAN và	1	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán			Số 9/2016 (156)	5-7	2016

	bài học kinh nghiệm cho Việt Nam							
21	Các nhân tố tác động đến chất lượng đào tạo hệ chất lượng cao của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	2	Tạp chí Khoa học Giáo dục			Số 134 (tháng 11/2016)	94-98	2016
22	Behavior Research in the Application Vietnam Accounting Standard	1	Proceedings of International conference on Accounting & Financial (ICOAF)			ISBN 978-84-1561-1	28-39	2016
23	Factor affecting performance of listed commercial bank Evidence on Vietnamese securities market	2	Proceedings of International conference on policies and sustainable economic development (ICUEH)			ISBN 978-604-922-418-8	642-652	2016
24	Phương thức	1	Kỷ yếu Hội			ISBN 978-	1156-	2016

	hội tụ chuẩn mực quốc tế về kế toán của các quốc gia ASEAN và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam		thảo khoa học quốc tế - Những tư tưởng kinh tế, quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP			604-73-4626-4	1166	
25	Những nhân tố tác động đến việc áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán của các quốc gia	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học – IFRS cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam			ISBN 978-604-79-1528-6	79-84	2016
26	Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập với chuẩn mực quốc tế về kế toán	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học – IFRS cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam			ISBN 978-604-79-1528-6	234-240	2016
27	Khuôn khổ chuẩn mực báo cáo tài	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia			ISBN 978-604-946-195-8	129-134	2016

	chính quốc tế và vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình hội nhập		- Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh hội nhập TPP và AEC					
28	Đánh giá hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam trong bối cảnh hội nhập với kế toán khu vực và quốc tế	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia - Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh hội nhập TPP và AEC			ISBN 978-604-946-195-8	177-190	2016
29	Factors affecting the performance of commercial banks - Evidence on Vietnamese securities market	1	Proceedings of International conference on Developing financial markets in International integration context			ISBN 978-604-88-3506-4	413-422	2016
30	The role of internal control for the sustainable	1	Proceedings of International conference on			ISBN 978-604-88-3506-4	423-430	2016

	development of Vietnamese credit institutions system		Developing financial markets in International integration context					
31	The impact of corporate governance on the Level of accounting information disclosure of Listed companies empirical evidence in the VN30 listed companies	2	Proceedings of International conference on Financial and Economics			ISBN 978-80-7454-598-6	602-609	2016
32	Đánh giá thực trạng áp dụng quy định trong hoạt động kiểm soát nội bộ của các tổ chức tín dụng Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng			Số 181 (tháng 6/2017)	40-46	2017
33	Ảnh hưởng	1	Tạp chí			Số 183	37-45	2017

	nhân tố đặc điểm tài chính đến hiệu quả kinh tế của các ngân hàng thương mại niêm yết Việt Nam		Khoa học và Đào tạo Ngân hàng			(tháng 8/2017)		
34	Các nhân tố ảnh hưởng đến các khoản thu thuế - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			Số 33 (tháng 11/2017)	11-13	2017
35	Các nhân tố ảnh hưởng mức độ minh bạch thông tin tài chính – Bằng chứng tại các công ty niêm yết VN30	2	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán			Số 09 (170)	21-25	2017
36	Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận – Bằng chứng	1	Tạp chí Quản lý Kinh tế			Số 84 (tháng 9+10/2017)	65-73	2017

	tại các công ty niêm yết Forbes Việt Nam							
37	Các nhân tố ảnh hưởng đến các khoản thu thuế của các quốc gia châu Á	2	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán			Số 11/2017 (170)	22-26	2017
38	Các giải pháp góp phần nâng cao các khoản thu thuế của các quốc gia châu Á	2	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán			Số 12/2017 (171)	32-33	2017
39	Corporate governance impact on the level of Information disclosure – evidence on Vietnamese Commercial banks	1	Proceedings of International conference on Promotion financial inclusion in Vietnam			ISBN 978-604-65-3109-8	289-302	2017
40	Cải tiến các phương thức giảng dạy	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp			ISBN 978-604-922-479-9	265-269	2017

	các môn chuyên ngành kế toán kiểm toán của các trường đại học việt nam để đáp ứng xu thế hội nhập và phát triển		Thành phố - Nội dung và phương pháp giảng dạy lĩnh vực Tài chính ngân hàng và kế toán kiểm toán trong xu thế hội nhập					
41	Kiểm định mối quan hệ giữa cơ cấu sở hữu và hành vi quản trị lợi nhuận của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	2	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán			Số 7/2018 (178)	35-39	2018
42	Nhận diện hành vi quản trị lợi nhuận của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	2	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán			Số 8/2018 (179)	15-17	2018
43	Đánh giá mức độ hội tụ giữa chuẩn mực	2	Tạp chí Công Thương			Số 10 (tháng 8/2018)	738-383	2018

	kế toán Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về kế toán							
44	Cấu trúc sở hữu vốn tác động đến hiệu quả kinh tế - bằng chứng thực nghiệm tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng			Số 195 (tháng 8/2018)	48-53	2018
45	Nhân tố quản trị công ty tác động đến hiệu quả kinh tế - Bằng chứng thực nghiệm tại ngân hàng thương mại Việt Nam	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia – Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam			ISBN 978-604-971-247-0	219-226	2018
46	Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động đến chuỗi	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia – Liên kết			ISBN 978-604-922-637-3	37-43	2018

	giá trị - Những cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam		chuỗi giá trị giữa ngân hàng, doanh nghiệp và trường đại học tại Việt Nam					
47	Đề xuất phương thức hội tụ cho Việt Nam đáp ứng hội nhập chuẩn mức kế toán quốc tế	1	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán			Số 04 (189)	9-13	2019
48	Hoàn thiện khung pháp lý để phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế	1	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng			Số 204 (tháng 4/2019)	13-22	2019
49	Khung pháp lý thị trường tài chính phái sinh – kinh nghiệm quốc tế và	1	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á			Số 159 (tháng 5/2019)	38-49	2019

	bài học ở Việt Nam							
50	Corporate governance impact on the level of accounting disclosure for segment reporting - Evidence on Vietnamese listed companies	1	Journal of Finance & Accounting Research			No 01 (5)	76-79	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
51	Factors Impacting Tax Revenues of Southeast Asian Countries	2		Studies in Computation Intelligence (Econometrics for Financial Application)		Số 760	514 - 530	2018
52	Factor Affecting the Level of	1		Studies in Computation Intelligence		Số 760	1035 - 1045	2018

	Financial Information Transparency – Evidence from Top 30 Listed Companies in Singapore, Philippines and Vietnam			(Econometrics for Financial Application)				
53	The Level of Voluntary Information Disclosure in Vietnamese Commercial Banks	3		Studies in Computation Intelligence (Beyond for Traditional Probabilistic Method in Economics)		Số 809	709-718	2019
54	Corporate Governance Factors Impact on the Earnings Management – Evidence on Listed Companies in Ho Chi Minh Stock Exchange	2		Studies in Computation Intelligence (Beyond for Traditional Probabilistic Method in Economics)		Số 809	719-725	2019

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Thành viên thuộc Ban rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, ngành Kế toán, bậc Đại học, hệ chính quy chuẩn (đại trà) theo Quyết định 2093/QĐ-ĐHNH, ngày 27/9/2017.

- Thành viên thuộc Ban rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, ngành Kế toán, bậc Đại học, hệ chính quy chuẩn (đại trà) theo Quyết định 235/QĐ-ĐHNH, ngày 12/3/2018.

- Thành viên thuộc Ban rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, ngành Kế toán, bậc Đại học, hệ chính quy chuẩn (đại trà) theo Quyết định 235/QĐ-ĐHNH, ngày 12/3/2018.

- Thành viên của Ban rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, ngành Kế toán, bậc đại học, hệ chính quy Chất lượng cao theo Quyết định 511/QĐ-ĐHNH, ngày 25/2/2019.

- Thành viên của Ban xây dựng mới chương trình đào tạo ngành Kế toán, bậc đại học, hệ chính quy Chất lượng cao theo Quyết định 514/QĐ-ĐHNH, ngày 25/2/2019.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký

(đã ký)

Trần Quốc Thịnh

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” đã được kê khai phù hợp và đầy đủ thông tin cần thiết.
- Trong giai đoạn công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này, về giảng dạy, có nhiều cố gắng, nhiệt huyết trong nghề được đồng nghiệp và người học đánh giá cao. Đối với nghiên cứu khoa học, có năng lực nghiên cứu với các công trình được công bố có giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt thời gian qua đã nhận được các Bằng khen và Giấy khen của Ngành Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 01 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(đã ký)